

NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC VIỆT NAM  
Số: 21/2008/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 21/2008/QĐ-NHNN NGÀY 11 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Ban hành quy chế đại lý đổi ngoại tệ**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Đại lý đổi ngoại tệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và thay thế Quyết định số 1216/2003/QĐ-NHNN ngày 09/10/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế hoạt động của bàn đổi ngoại tệ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối, các tổ chức làm Đại lý đổi ngoại tệ và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**QUY CHẾ**

**ĐẠI LÝ ĐỔI NGOẠI TỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

**Chương 1.**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

- Quy chế này điều chỉnh hoạt động đổi ngoại tệ của tổ chức làm Đại lý đổi ngoại tệ cho Tổ chức tín dụng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối (dưới đây gọi là Tổ chức tín dụng được phép) trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Hoạt động đổi ngoại tệ của các Tổ chức tín dụng được phép thực hiện theo quy định của Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng được phép phù hợp với quy định về mạng lưới hoạt động của Tổ chức tín dụng.
- Hoạt động đổi đồng tiền của nước có chung biên giới với Việt Nam thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác và không chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 2. Đối tượng làm Đại lý đổi ngoại tệ.**

Các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần (sau đây gọi là tổ chức) có đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 Quy chế này được làm Đại lý đổi ngoại tệ cho các Tổ chức tín dụng được phép trên cơ sở hợp đồng Đại lý đổi ngoại tệ giữa Tổ chức tín dụng và tổ chức.

Đại lý đổi ngoại tệ chỉ được hoạt động sau khi được Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi là Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố) trên địa bàn cấp Giấy chứng nhận đăng ký Đại lý đổi ngoại tệ.

### **Điều 3. Địa điểm đặt Đại lý đổi ngoại tệ**

1. Cơ sở lưu trú du lịch (bao gồm các khách sạn, các khu nghỉ dưỡng cao cấp v.v...) đã được cơ quan quản lý nhà nước về du lịch xếp hạng từ 3 (ba) sao trở lên;
2. Cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường không, đường thủy);
3. Khu vui chơi giải trí có thưởng dành riêng cho người nước ngoài;
4. Văn phòng bán vé của các hãng hàng không, hàng hải, du lịch của nước ngoài và văn phòng bán vé quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam;
5. Khu du lịch, trung tâm thương mại, siêu thị có nhiều khách nước ngoài tham quan, mua sắm.

### **Điều 4. Hoạt động của Đại lý đổi ngoại tệ.**

1. Các đại lý đổi ngoại tệ chỉ được hoạt động dưới hình thức dùng Đồng Việt Nam mua ngoại tệ tiền mặt của cá nhân và không được bán ngoại tệ tiền mặt cho cá nhân lấy đồng Việt Nam (trừ các Đại lý đổi ngoại tệ đặt tại các khu cách ly ở các cửa khẩu quốc tế).
2. Các Đại lý đổi ngoại tệ đặt tại các khu cách ly ở các cửa khẩu quốc tế được bán ngoại tệ tiền mặt cho cá nhân mang hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.
3. Một tổ chức chỉ được làm Đại lý đổi ngoại tệ cho một Tổ chức tín dụng và tổ chức có thể thỏa thuận đặt Đại lý đổi ngoại tệ ở một hoặc nhiều địa điểm trên địa bàn nơi tổ chức có trụ sở chính hoặc chi nhánh. Tên và địa điểm các Đại lý này phải được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký Đại lý đổi ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn cấp.

## **Chương 2.**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 5. Điều kiện để được làm Đại lý đổi ngoại tệ.**

Tổ chức có nhu cầu làm Đại lý đổi ngoại tệ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Là tổ chức được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam;
2. Có địa điểm đặt Đại lý đổi ngoại tệ theo quy định tại Điều 3 Quy chế này. Tổ chức có thể đặt Đại lý đổi ngoại tệ tại hoặc ngoài trụ sở chính, trụ sở chi nhánh;
3. Có cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu hoạt động của Đại lý đổi ngoại tệ như: nơi giao dịch riêng biệt (phòng hoặc quầy giao dịch không gắn liền với các hoạt động kinh doanh khác, chỉ chuyên làm dịch vụ đổi ngoại tệ) trong đó trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc như: bàn ghế, điện thoại, máy fax, kết sắt, bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy nhiệm và tên Đại lý đổi ngoại tệ;
4. Nhân viên trực tiếp làm ở Đại lý đổi ngoại tệ phải có Giấy xác nhận do Tổ chức tín dụng ủy nhiệm cấp, xác nhận đã được đào tạo, tập huấn kỹ năng nhận biết ngoại tệ thật, giả; cách thức ghi hóa đơn, cập nhật số liệu vào sổ sách kế toán;

có trình độ tiếng Anh tối thiểu để giao tiếp với người nước ngoài khi thực hiện nghiệp vụ đổi ngoại tệ ...;

5. Có quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ, có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi ngoại tệ.

#### **Điều 6. Hợp đồng Đại lý đổi ngoại tệ**

Các tổ chức tín dụng được phép trước khi ký kết các hợp đồng Đại lý đổi ngoại tệ phải căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này để tiến hành kiểm tra địa điểm đặt Đại lý, trang thiết bị, cơ sở vật chất và hướng dẫn nghiệp vụ cho nhân viên của Đại lý, đồng thời yêu cầu tổ chức xuất trình các giấy tờ, chứng từ chứng minh đáp ứng đầy đủ điều kiện làm Đại lý để ký hợp đồng đại lý đổi ngoại tệ. Hợp đồng Đại lý đổi ngoại tệ phải bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính, số điện thoại cần liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;
2. Tên, địa chỉ các Đại lý đổi ngoại tệ (phường-xã, quận-huyện, tỉnh-thành phố);
3. Quy định Đại lý đổi ngoại tệ chỉ được mua ngoại tệ bằng tiền mặt (trừ các Đại lý đặt ở khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) và bán lại số ngoại tệ tiền mặt đổi được (ngoài số ngoại tệ tồn quỹ được để lại) cho Tổ chức tín dụng ủy nhiệm;
4. Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (đối với Đại lý đặt ở các khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại ngoại tệ tiền mặt cho Tổ chức tín dụng ủy nhiệm phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);
5. Quy định về quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ trong đó bao gồm việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng và lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách và quy định về chế độ hạch toán, kế toán, chế độ báo cáo ...;
6. Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ Đại lý đổi ngoại tệ phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ; quy định định kỳ Tổ chức tín dụng phải kiểm tra hoạt động của các Đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và các quy định của pháp luật.
7. Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số ngoại tệ tiền mặt mua được cho Tổ chức tín dụng ủy nhiệm.

#### **Điều 7. Thủ tục, hồ sơ cấp và gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký Đại lý đổi ngoại tệ.**

1. Các tổ chức sau khi đã ký hợp đồng làm Đại lý đổi ngoại tệ với Tổ chức tín dụng được phép sẽ gửi hồ sơ đăng ký cho Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi có nhu cầu đặt Đại lý đổi ngoại tệ để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Đại lý đổi ngoại tệ, hồ sơ gồm:

- a. Đơn đăng ký Đại lý đổi ngoại tệ (Phụ lục 1);
- b. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng Đại lý đổi ngoại tệ đã ký với Tổ chức tín dụng ủy nhiệm.
- c. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi tổ chức đặt Đại lý đổi ngoại tệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký Đại lý đổi ngoại tệ.

Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký Đại lý đổi ngoại tệ cho tổ chức đặt tại đại lý đổi ngoại tệ tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi tổ chức đặt trụ sở chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố cấp Giấy chứng nhận phải gửi một bản sao Giấy chứng nhận đăng ký cho Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức có trụ sở chính để biết và theo dõi.

#### **Điều 8. Bán ngoại tệ cho cá nhân xuất cảnh về nước.**

Đại lý đổi ngoại tệ đặt tại khu cách ly ở các cửa khẩu quốc tế được bán ngoại tệ tiền mặt cho cá nhân mang hộ chiếu nước ngoài khi xuất cảnh theo các quy định sau đây: